

Số: 09 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:.....128.....
	Ngày: 19/01/18
	Chức:.....

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6334/BTNMT-TCBHVN ngày 22/11/2017 về việc báo cáo về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. Tổng quan tình hình

Tỉnh Quảng Ngãi thuộc vùng Duyên hải miền Trung, có chiều dài bờ biển hơn 130km với 06 cửa biển và cảng biển nước sâu Dung Quất; vùng ven biển và đảo Lý Sơn có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; đảo Lý Sơn có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh trên biển Đông, là nơi lưu giữ nhiều tài liệu quan trọng khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong năm 2017, tỉnh đã triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường biển, hải đảo bước đầu đã phục hồi hệ sinh thái vùng triều và bảo vệ môi trường tại đảo Lý Sơn; ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong việc quản lý và vận hành các hoạt động du lịch đảm bảo phát huy hiệu quả và bảo vệ môi trường, công tác quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo được nâng cao, nhằm khai thác các giá trị, tiềm năng hiện có, góp phần phát triển kinh tế – xã hội vùng ven biển, hải đảo của tỉnh Quảng Ngãi.

II. Kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 quy định về cơ chế phối hợp trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quản lý, thực hiện hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

* Công tác điều tra cơ bản:

Đề xuất các nhiệm vụ, dự án phục vụ xây dựng Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Công văn số 3259/UBND-NNTN ngày 01/6/2017); thực hiện việc điều tra, đánh giá, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước trên

địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; khoan giếng phục vụ quan trắc, kiểm soát trữ lượng, chất lượng nước dưới đất trên địa bàn huyện Lý Sơn.

* Công tác nghiên cứu khoa học:

Triển khai thực hiện đề tài khoa học “Thực nghiệm các giải pháp kỹ thuật trong canh tác tảo ở huyện đảo Lý Sơn” (*canh tác tảo không bổ sung đất, không thay cát*); mục tiêu là xác định các giải pháp kỹ thuật canh tác tảo ở Lý Sơn theo phương thức không bổ sung đất, không thay cát san hô phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu ở Lý Sơn nhưng vẫn đảm bảo năng suất, chất lượng so với phương thức canh tác tảo truyền thống có bổ sung đất đỏ bazan và thay cát san hô. Kết quả đề tài góp phần xây dựng cơ cấu trồng phù hợp và phát triển nền nông nghiệp - canh tác hành, tảo ở Lý Sơn theo hướng bền vững, góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đảo Lý Sơn. Tổng kinh phí phê duyệt thực hiện đề tài: 1.062,5 triệu đồng.

Triển khai thực hiện dự án: “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng phục hồi rạn san hô khu vực biển ven bờ huyện đảo Lý Sơn” trong 03 năm (từ tháng 6/2015 đến tháng 8/2018); mục tiêu là phục hồi và quản lý rạn san hô phù hợp với điều kiện sinh thái, kinh tế - xã hội của huyện đảo Lý Sơn. Kết quả đã trồng phục hồi được 2 ha (3.422 tập đoàn) trên nền đáy tự nhiên, mô hình rạn san hô nhân tạo và vườn ươm san hô, góp phần phục hồi rạn san hô trong Khu bảo tồn biển ở Lý Sơn đang có nguy cơ suy giảm.

Thực hiện nhiệm vụ nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển, hệ thống quan sát tàu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh; từ năm 2014 đến nay đã lắp đặt, hướng dẫn sử dụng máy thông tin liên lạc có tích hợp định vị vệ tinh (máy VX-1700), cấp mã số quản lý cho 1.330 tàu cá tham gia khai thác vùng biển xa.

Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch và các hoạt động kinh doanh du lịch, đảm bảo phát huy hiệu quả và bảo vệ môi trường.

3. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo

Tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích đóng tàu công suất lớn, phát triển khai thác xa bờ nhằm giảm cường lực đánh bắt ven bờ. Nhờ đó, năng lực khai thác tăng lên nhanh chóng, cơ cấu tàu thuyền chuyển dịch theo đúng định hướng, giảm dần tàu cá công suất nhỏ dưới 90CV, tăng tàu cá có công suất lớn. Thực hiện tốt công tác quản lý tàu thuyền, tạm dừng không cho phát triển thêm lưới kéo, nghề lặn. Tận dụng tối đa diện tích đất cát tại các bãi ngang ven biển, mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản, đồng thời áp dụng các giải pháp đồng bộ để quản lý, giám sát môi trường và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên vùng bờ.

Rà soát tài nguyên và hiện trạng hoạt động du lịch; trên cơ sở đó đánh giá tác động của biến đổi khí hậu với hoạt động du lịch để xây dựng những biện pháp ứng phó thích hợp. Thường xuyên tiến hành kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh du lịch về công tác tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh nhằm kịp

thời chấn chỉnh các trường hợp vi phạm. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư resort, khu du lịch, khách sạn, khu vui chơi giải trí... ven biển, hải đảo có tính đến giải pháp an toàn trong trường hợp nước biển dâng cao.

Thực hiện việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố trong đó có các huyện, thành phố ven biển tổ chức đấu giá, quản lý, cấp giấy phép khai thác các điểm bồi tụ cát, sỏi lòng sông và cát nhiễm mặn bằng phương pháp thủ công đối với khu vực khoáng sản không nằm trong quy hoạch thăm dò, khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. tăng cường quản lý nước dưới đất trên địa bàn huyện Lý Sơn; thực hiện nghiêm túc việc cấm các tổ chức, cá nhân tự tiện đào, khoan giếng mới để phục vụ sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn huyện Lý Sơn (trừ một số trường hợp đặc biệt) nhằm bảo vệ nguồn nước dưới đất không bị cạn kiệt và ô nhiễm. Thành lập 02 tổ, đội khai thác cát biển trong khu vực 04ha đã quy hoạch tại 02 khu vực tập trung khai thác cát trắng cách bờ biển khoảng 1.000 đến 1.500m, có độ sâu so với mặt nước biển 10 – 15m.

(Chi tiết Phụ lục 01 gửi kèm theo).

4. Kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường; xây dựng Chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 nhằm phục vụ công tác theo dõi diễn biến về chất lượng môi trường biển hàng năm nhằm bảo vệ môi trường, chủ động kiểm soát và xử lý khi có sự cố; thực hiện việc quan trắc môi trường 03 đợt/năm tại vùng biển ven bờ (gồm: vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh; vùng bãi tắm, thể thao dưới nước và các nơi khác). Kết quả quan trắc cho thấy các thông số pH, DO, Coliform, CD, Pb,... nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn QCVN 10-MT:2015/BTNMT.

Tạo điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh du lịch lữ hành và cộng đồng dân cư cùng tham gia phát triển các loại hình du lịch xanh, du lịch có trách nhiệm, thân thiện với môi trường, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức, đơn vị theo bộ tiêu chuẩn ISO 1400, nhằm gắn kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong việc bảo vệ môi trường, khai thác tốt hơn cho hoạt động du lịch.

5. Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu trên biển

Dự thảo Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tổ chức thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu dự án Nâng cấp và mở rộng Nhà máy

lọc dầu Dung Quất (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 13/7/2017). Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Ngãi năm 2017. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn tổ chức Hội nghị tập huấn về ứng phó sự cố tràn dầu. Thành lập các Đội ứng phó sự cố tràn dầu tại các địa phương ven biển trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần đảm bảo công tác ứng phó, khắc phục khi có sự cố tràn dầu trên biển xảy ra.

6. Hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp và thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động nhằm kịp thời thu thập thông tin liên quan đến việc xả thải của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cập nhật cơ sở dữ liệu Quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi theo 7 lớp dữ liệu: Dữ liệu về không gian địa lý; dữ liệu về nguồn tài nguyên đới bờ; dữ liệu về kinh tế; dữ liệu về xã hội; dữ liệu về môi trường; dữ liệu về địa thủy văn; dữ liệu về quản lý. Thực hiện việc trang bị hệ thống thông tin liên lạc HF cho 2.300 phương tiện/3.200 phương tiện (có công suất từ 90Cv trở lên) nhằm quản lý tần số vô tuyến điện, tránh gây can nhiễu, ảnh hưởng đến việc thu các thông tin khi có tình huống khẩn cấp xảy ra trên biển, đồng thời cung cấp thông tin kịp thời về thời tiết thông tin cứu hộ, cứu nạn. Lắp đặt 19 trạm phát sóng thông tin di động (Trạm BTS) dọc theo bờ biển của tỉnh, đảm bảo phủ sóng di động trên biển cách đất liền khoảng 80 – 100km.

7. Công tác tuyên truyền về biển và hải đảo

a) Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp lý về biển và hải đảo: Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản pháp lý có liên quan về biển, hải đảo, về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường biển, đảo; về Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020 và Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển; kinh tế biển, đảo,.. Tuyên truyền về chủ quyền của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; về đẩy mạnh phát triển kinh tế – xã hội vùng biển, đảo trong các tầng lớp nhân dân, nhằm tạo sự đồng thuận trong nước và ủng hộ của bạn bè quốc tế; về các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế biển, đảo, nhất là đầu tư đóng mới, cải hoán tàu thuyền có công suất lớn để vươn khơi bám biển; nâng cao ý thức của ngư dân chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Việt Nam và pháp luật quốc tế về biển; phổ biến, giáo dục pháp luật cho các ngư dân ven biển các quy định về khai thác thủy sản nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân địa phương khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

b) Hình thức tuyên truyền: Tổ chức hội nghị, tập huấn cho cán bộ, công chức các sở, ngành, địa phương, giáo viên các cấp trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ hoạt động 06 Tổ tự quản bảo vệ tài nguyên và môi trường biển tại các xã: Bình Châu, Bình Hải, huyện Bình Sơn hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển có hiệu quả; xây dựng Pano cố định tại các xã ven biển,

hải đảo. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới, Ngày Đại dương thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2017: tổ chức lễ mít tinh tại xã Nghĩa Phú; treo băng rôn, phướn tại các đường phố chính trên địa bàn 05 huyện, thành phố ven biển, hải đảo; tổ chức ra quân làm sạch bãi biển tại các xã ven biển, hải đảo; thu thập, biên soạn và in ấn tờ rơi, tài liệu, đặc san, bản tin về Biển, đảo; tổ chức các hoạt động Liên hoan văn hóa biển, đảo Quảng Ngãi năm 2017; đăng các tin, bài, hình ảnh về biển, đảo trên Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về biển, đảo phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, huyện ven biển, hải đảo; tổ chức ngày Hội môi trường tỉnh Quảng Ngãi với hình thức trực quan, sinh động,...

8. Công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo: các cơ quan chức năng ban hành kế hoạch và thường xuyên tổ chức kiểm tra việc khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước,...trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo đảm vệ sinh môi trường.

9. Kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ

Triển khai thực hiện Kế hoạch Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 (UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 26/01/2016): (1) Phát triển cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý tổng hợp thông tin; (2) Xây dựng chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi; (3) Nghiên cứu đề xuất mô hình đồng quản lý Khu bảo tồn Biển Lý Sơn.

(Chi tiết Phụ lục 02 gửi kèm theo).

10. Công tác thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển: Phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh). Tổ chức thực hiện việc xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm; xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi, nhằm bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

11. Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo: Tổ chức lập đề cương và dự toán nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo tỉnh Quảng Ngãi.

12. Giao, sử dụng khu vực biển: Thực hiện giao khu vực biển tạm thời cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh để xây dựng Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 29/3/2017).

13. Quản lý hoạt động nhận chìm ở biển

Công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 29/8/2017); giới thiệu vị trí nhận chìm ở biển cho các dự án: (1) Nạo vét luồng hàng hải Sa Kỳ năm 2017; (2) Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; (3) Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất; cấp phép nhận chìm ở biển cho dự án Nạo vét luồng hàng hải Sa Kỳ năm 2017 (Giấy phép nhận chìm ở biển số 68/GP-UBND ngày 27/10/2017)

III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ, quy định “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển quyết định giao khu vực biển trong phạm vi vùng biển 03 hải lý, trừ các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường được quy định tại Điểm a và b Khoản này*”. Tuy nhiên, tại Khoản 3, Điều 4, Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ: *Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định cho thuê đất, thu hồi đất có mặt nước ven biển theo quy định tại Điều 59 của Luật Đất đai. Trường hợp dự án đầu tư sử dụng mặt nước biển trong khu vực biển từ 03 hải lý trở ra tính từ đường mép nước biển thấp nhất tính trung bình nhiều năm thì thẩm quyền cho thuê mặt biển thực hiện theo quy định của pháp luật về biển. Vì vậy, việc cho thuê đất có mặt nước và giao khu vực biển bị chùng chéo.*

- Theo quy định, tài nguyên biển và hải đảo phải được quản lý thống nhất theo chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; *quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ. Tuy nhiên, hiện nay quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ chưa được phê duyệt nên việc triển khai công tác quản lý nhà nước về biển và hải đảo tại địa phương còn hạn chế.*

- Việc quản lý tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp. Tuy nhiên, hiện nay công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương còn hạn chế, chủ yếu tập trung quản lý theo ngành và theo lãnh thổ.

- Nguồn lực phục vụ cho công tác quản lý về biển và hải đảo tại địa phương còn hạn chế, còn thiếu và yếu về chuyên môn.

- Về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu trên biển, UBND tỉnh đã dự thảo Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gửi xin ý kiến Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, tuy nhiên, đến nay

đến nay Bộ chưa có văn bản phản hồi, nên địa phương không có cơ sở triển khai thực hiện.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về biển, hải đảo để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 cho phù hợp với Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ.

- Đầu tư nguồn lực (phương tiện, trang thiết bị, đào tạo bồi dưỡng,...) để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo tại địa phương.

- Cho ý kiến về *Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi* để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: CVP, PCVP (NL), CBTH;
- Lưu: VT, NN-TNlesang22.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục 01
 (Kèm theo Báo cáo tổng kết công tác UBND ngày 18/01/2018
 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Loại tài nguyên khai thác, sử dụng	Địa bàn triển khai	Sản lượng khai thác, sử dụng	Chỉ tiêu hoàn thành so với kế hoạch (%)	Tổng giá trị đạt được từ khai thác, sử dụng (triệu đồng)
1	Thủy hải sản	Các huyện, thành phố ven biển, hải đảo	191.396 tấn	107,6	5.486,7
2	Trồng rừng ven biển (cây dừa nước)	Huyện Bình Sơn	20,4 ha		
3	Du lịch biển: tổng lượt khách	Huyện đảo Lý Sơn	206.200 lượt người	124	210.000



Quyết định số 02
(Kèm theo Quyết định số 02/BC-UBND ngày 18/01/2018
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. Thông tin chung về chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ

1. Tên gọi: Quyết định phê duyệt Kế hoạch Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020.

2. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: Bảo vệ, duy trì, phát triển các nguồn tài nguyên và môi trường đới bờ tỉnh Quảng Ngãi, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

- Mục tiêu cụ thể: Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ; khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên đới bờ, giảm thiểu xung đột lợi ích trên cơ sở kết hợp hài hòa lợi ích kinh tế trước mắt và lợi ích bảo vệ môi trường lâu dài; phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường vùng ven biển, hải đảo; nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

3. Phạm vi

- Phạm vi không gian:

+ Phần trên biển: Từ bờ biển ra đến 6 hải lý.

+ Phần trên đất liền: gồm 25 xã ven biển, hải đảo của các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi (theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

- Phạm vi thời gian: giai đoạn 2016 - 2020.

4. Tóm tắt nội dung chính của chương trình QLTHVB

- Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ.

- Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên đới bờ.

- Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tổn thất do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quản lý tài nguyên và môi trường đới bờ.

5. Nguồn lực

- Tổng kinh phí: 9.168 triệu đồng, trong đó: Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 9.168 triệu đồng.

- Cơ quan được giao chủ trì thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cơ quan điều phối liên ngành: Nông nghiệp và PTNT; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi; UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo.

- Cơ quan/tổ chức thực hiện: Chi cục Biển và Hải đảo.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả thực hiện mục tiêu của chương trình QLTHVB

Bước đầu đã tăng cường năng lực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ; nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường vùng ven biển, hải đảo.

2. Kết quả thực hiện các nội dung chính của chương trình QLTHVB

Trong 02 năm 2016 – 2017, đã triển khai thực hiện các nội dung:

- Phát triển cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý tổng hợp thông tin phục vụ quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi.

- Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên đới bờ: triển khai thực hiện các nhiệm vụ: phân vùng chức năng đới bờ tỉnh Quảng Ngãi; nghiên cứu đề xuất mô hình đồng quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

- Xây dựng chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức hội nghị truyền thông quản lý tổng hợp đới bờ tại 22 xã ven biển, hải đảo của tỉnh Quảng Ngãi.

III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

1. Những khó khăn, vướng mắc

- Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ chưa được Chính phủ phê duyệt gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện tại địa phương;

- Đội ngũ cán bộ, công chức chưa được đào tạo chuyên sâu về quản lý tổng hợp vùng bờ;

- Kinh phí hạn chế nên một số nội dung không được triển khai thực hiện.

2. Đề xuất

- Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ phê duyệt Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ để có cơ sở triển khai thực hiện tại địa phương;

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho CBCC tại địa phương./.